

# 钥匙

## 用于锁

### 规格

#### 类型

- **DK6,5型**: 三角锁芯操作  $h = 6.5$
- **DK7型**: 三角锁芯操作  $h = 7$
- **VK6型**: A/F6 方形锁芯操作
- **VK7型**: A/F7 方形锁芯操作
- **VK8型**: A/F8 方形锁芯操作
- **VDE5型**: 双位锁芯  $d_2 = 5.6$
- **SCH型**: 刀片/一字槽操作

压铸锌

喷漆涂层

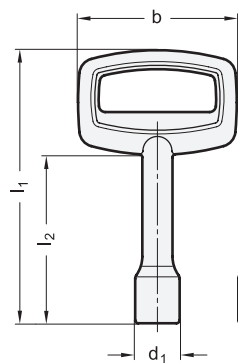
黑色, 纹饰面 **SW**



### 信息

用于GN 119.2 系列门锁的钥匙适用于以下门锁:

- 迷你型门锁GN 115.1 (参见页 1504)
- 不锈钢迷你型门锁 GN 115.6 (参见页 1505)
- 开门手柄,可锁定 GN 115 (参见页 1462)
- 开门手柄,不可锁定 GN 115 (参见页 1465)
- 门锁带钥匙 GN 115 (参见页 1468)
- 不锈钢卫生型锁 GN 115 (参见页 1471)
- 带门锁"U" 型机柜手柄 GN 115.7 (参见页 1472)
- 钩型门锁 GN 115.8 (参见页 1474)
- 带握盘的门锁 GN 115.10 (参见页 1527)
- 旋转锁定式门锁GN 116.1 (参见页 1494)
- 门锁 GN 119 (参见页 1482)
- 带门锁"U" 型机柜手柄 GN 119.3 (参见页 1484)
- 旋转锁定式门锁GN 516 (参见页 1542)
- 旋转锁定式门锁GN 516.1 (参见页 1544)
- 不锈钢旋转锁定式门锁 GN 516.5 (参见页 1546)



双位VDE  
类似DIN 43668

刀片

DK6,5 型  
DK7 型



VK6 型  
VK7 型  
VK8 型



VDE5 型



SCH 型



### GN 119.2

| 说明                   | l1 | l2 | b  | d1   | d2  | h   | s   | A/F | 用于门锁                                                                                                   | 页  |
|----------------------|----|----|----|------|-----|-----|-----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| GN 119.2-55-DK6,5-SW | 55 | 34 | 32 | 11.4 | -   | 6.5 | 1.3 | 6   | GN 115.1 / GN 115.6                                                                                    | 23 |
| GN 119.2-86-DK7-SW   | 86 | 53 | 50 | 14   | 5.6 | 7   | 1.8 | 7   | GN 115 / GN 115.7 / GN 115.8 / GN 115.10 / GN 116.1 / GN 119 / GN 119.3 / GN 516 / GN 516.1 / GN 516.5 | 62 |
| GN 119.2-55-SCH-SW   | 55 | 34 | 32 | 11.4 | -   | 6.5 | 1.3 | 6   | GN 115.1 / GN 115.6                                                                                    | 22 |
| GN 119.2-86-SCH-SW   | 86 | 53 | 50 | 14   | 5.6 | 7   | 1.8 | 7   | GN 115 / GN 115.7 / GN 115.8 / GN 115.10 / GN 116.1 / GN 119 / GN 119.3 / GN 516 / GN 516.1 / GN 516.5 | 58 |
| GN 119.2-55-VK6-SW   | 55 | 34 | 32 | 11.4 | -   | 6.5 | 1.3 | 6   | GN 115.1 / GN 115.6                                                                                    | 20 |
| GN 119.2-86-VDE5-SW  | 86 | 53 | 50 | 14   | 5.6 | 7   | 1.8 | 7   | GN 115 / GN 115.7 / GN 115.8 / GN 115.10 / GN 116.1 / GN 119 / GN 119.3 / GN 516 / GN 516.1 / GN 516.5 | 58 |
| GN 119.2-86-VK8-SW   | 86 | 53 | 50 | 14   | -   | -   | -   | 8   | GN 115 / GN 115.7 / GN 115.8 / GN 115.10 / GN 116.1 / GN 119 / GN 119.3 / GN 516 / GN 516.1 / GN 516.5 | 50 |
| GN 119.2-86-VK7-SW   | 86 | 53 | 50 | 14   | 5.6 | 7   | 1.8 | 7   | GN 115 / GN 115.7 / GN 115.8 / GN 115.10 / GN 116.1 / GN 119 / GN 119.3 / GN 516 / GN 516.1 / GN 516.5 | 61 |